

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HSST
Ngày: 21-7-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa.

Thẩm phán: Bà Phùng Thị Ương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Quý Nam - Trưởng ban tổ chức Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh Cao Bằng.
2. Ông Lê Hồng Hải - Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.
3. Ông Vũ Bá Phương - Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh Cao Bằng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Duy Phong - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Linh Đức Hợp - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C; Sinh ngày 11 tháng 01 năm 1988.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm P, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 8/12 phổ thông.

Con ông: Hoàng Văn S, sinh năm 1952.

Con bà: Hoàng Thị V, sinh năm 1946.

Đều trú tại: Xóm L, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con út trong gia đình.

Vợ: Ngọc Thị V; Sinh năm 1996.

Con: Có 01 con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn S - Sinh năm 1952. Ủy quyền cho anh Hoàng Văn T (Con trai ông Hoàng Văn S) tham gia tố tụng tại phiên tòa, trú tại: Xóm P, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Ngọc Thị V, sinh năm 1996.

Trú tại: Xóm P, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư B - Thuộc văn phòng luật sư B - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng. Bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 01/3/2013 Đồn Biên phòng A, huyện T, tỉnh Cao Bằng nhận được tin báo Hoàng Quang S, Hoàng Văn C và một đối tượng người Trung Quốc đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy từ thị trấn T qua địa bàn xã N, Đồn Biên phòng A đã tổ chức lực lượng mật phục. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, tổ công tác Đồn Biên phòng A đang làm nhiệm vụ tại xóm G, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện các đối tượng đi trên hai xe máy hướng ra mốc 7xx, Hoàng Quang S đi trước bằng xe máy BKS 11K1 - 008xx, Hoàng Văn C đi sau bằng xe máy BKS 11K1 - 013xx YAMAHA màu đỏ đen chở một người Trung Quốc. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe của S, sau đó dừng xe của C. Khi bị dừng xe S mở cốp yên xe lấy ra một túi ni lon ném về phía C đồng thời hô “chạy đi”, C cầm và chạy qua cánh đồng rồi lên sườn núi Q. Bị tổ công tác truy đuổi nên C ném túi ni lon vào một khe đá, tiếp tục chạy trốn sang phía Trung Quốc. Còn S và người Trung Quốc lợi dụng sự sơ hở của lực lượng chức

năng đã nổ máy đèo nhau đi về hướng mốc 7xx. Tổ công tác cùng chính quyền địa phương đã lập biên bản niêm phong vật chứng theo quy định.

Cơ quan chức năng đã tiến hành khám xét nơi ở của Hoàng Văn C. Kết quả thu trong hòm tôn trong buồng ngủ của hai vợ chồng Hoàng Văn C: 98 tờ tiền do Ngân hàng Trung Quốc phát hành, mỗi tờ có mệnh giá 100 nhân dân tệ. Qua xác minh ban đầu số tiền đó trên do bố của C là ông Hoàng Văn S bán 03 con bò và 04 con lợn mà có gửi C trước đó một ngày để C đổi sang tiền Việt Nam để ông đi trả nợ ngân hàng. Sau khi Hoàng Văn C, Hoàng Quang S chạy trốn sang Trung Quốc, Đồn Biên phòng A, huyện T đã có thư trao đổi với Đại đội Công an Biên phòng huyện Trịnh Tây, khu tự trị dân tộc Choang - Quảng Tây, Trung Quốc. Đồng thời Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 09/02/2017 tại cửa khẩu huyện L, tỉnh Cao Bằng, Chi đội Công an Biên phòng thành phố Bách Sắc (Trung Quốc) bàn giao Hoàng Văn C cho Đồn biên phòng cửa khẩu huyện L (Cao Bằng) cùng một điện thoại di động hiệu IPHONE 5S màu đồng.

Ngày 15/01/2013 Cơ quan chức năng đã tiến hành mở niêm phong cân xác định tang vật vụ án, kết quả tang vật có trọng lượng tịnh là: 350,63 gam (Ba trăm năm mươi phẩy sáu ba gam). Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định: Tại bản kết luận giám định số 28/GĐMT ngày 24/01/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu vật gửi giám định vụ Hoàng Quang S và Hoàng Văn C là hêrôin”. Kết luận giám định số 330/C54(P7) ngày 07/02/2013 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định có thành phần hêrôin”. Tại bản kết luận giám định bổ sung số 2401/C54(TT2) ngày 19/5/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: “Hàm lượng Hêrôin trong mẫu gửi giám định là 55,8%”.

Kết quả điều tra đã xác định được: Sáng ngày 01/01/2013 là ngày chợ phiên thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Hoàng Văn C đi xe máy BKS 11K1-013xx đưa vợ về bên ngoại ở xã Đ, huyện T. Sau đó C một mình đi xe máy đến chợ phiên uống rượu, C chuẩn bị về thì gặp một người quen quốc tịch Trung Quốc, người này nhờ C đưa vào khu vực mốc 7xx Việt Nam - Trung Quốc. Khi C điều khiển xe máy đèo người Trung Quốc qua cổng Đồn biên phòng A thì thấy tổ công tác của Bộ đội Biên Phòng đang dừng xe máy của Hoàng Quang S, C cũng bị dừng xe máy để kiểm tra. Cùng lúc này, S mở cốp xe máy của S ném về phía C một túi ni lon và hô to “chạy đi”. C cầm luôn túi ni lon bỏ lại xe máy (Kèm chìa khóa xe) nhảy xuống đường chạy qua cánh đồng khoảng 400 mét, lực lượng biên phòng đuổi theo nhưng C không dừng lại mà chạy đến khe núi thuộc

xóm Q thì C bỏ lại túi nilon chạy sang bên Trung Quốc bỏ trốn cho đến ngày bị Công an Trung Quốc bắt trả về Việt Nam. Thời gian C ở bên Trung Quốc, vợ C là Ngọc Thị V có đi sang và C biết mình đang bị truy nã. Nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân C cũng đã bàn với vợ về Việt Nam dịp tết nguyên đán đầu thú để hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Chưa kịp về thì C bị tai nạn và bị công an Trung Quốc phát hiện, bắt giữ và trao trả về Việt Nam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã đề nghị truy tố Hoàng Văn C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 25/KSĐT-MT ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn C thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là đúng, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Bị cáo Hoàng Văn C khai nhận: Sáng ngày 01/01/2013, bị cáo đưa vợ về quê ở xóm L, xã Đ, huyện T. Sau đó quay về chợ thị trấn T chơi thì gặp một người quen là người Trung Quốc, người này nhờ bị cáo đưa đến mốc 7xx Việt Nam - Trung Quốc. Khi bị cáo đi vượt qua cổng đồn Biên phòng A nhìn thấy S ở khu vực T1 - xã N đang dừng xe để Bộ đội biên phòng kiểm tra. Bị cáo đi đến đó cũng bị Bộ đội biên phòng dừng xe lại và yêu cầu bị cáo quay về đồn làm việc. Lúc đó S mở cốp xe máy đưa cho bị cáo một túi ni lon và hô to “chạy đi”. Do bị bất ngờ nên bị cáo đã cầm túi ni lon nhảy xuống dưới đường, chạy ngang qua ruộng thì Bộ đội biên phòng đuổi theo. Lúc đó bị cáo nghĩ túi nilon bị cáo đang cầm là ma túy nhưng do sợ nên bị cáo vẫn chạy. Đi được vài trăm mét, đến chân núi bên kia thấy Bộ đội biên phòng vẫn đuổi theo nên bị cáo vút lại túi ni lon vào khe núi và vượt qua núi đi bộ trốn sang Trung Quốc. Một thời gian sau bị cáo có liên lạc về với vợ và biết mình bị truy nã. Vợ bị cáo có sang cùng ở với bị cáo khoảng 6 tháng, đến khi có bầu thì quay về Việt Nam đẻ con. Đến tết 2017 vừa qua gia đình bị cáo cũng đã bàn bạc để bị cáo quay về Việt Nam đầu thú nhưng đêm 30 tết bị cáo bị ngã xe và vào bệnh viện điều trị nên đã bị công an Trung Quốc bắt giữ.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn T là người được ông Hoàng Văn S ủy quyền tham gia tố tụng trình bày: Hoàng Văn C là em trai tôi, từ ngày bị bộ đội biên phòng truy bắt, C bỏ trốn cho đến nay. Khi khám xét nơi ở của Hoàng Văn C cơ quan chức năng có tạm giữ số tiền 9800 nhân dân tệ. Về nguồn gốc của số

tiền này là vào năm 2012 bố mẹ tôi có vay của Ngân hàng chính sách huyện T số tiền 10 triệu đồng để mua bò phát triển kinh tế. Trước ngày C bị bắt một ngày bố mẹ tôi có bán cho người Trung Quốc 03 con bò được 8000 nhân dân tệ và bán lợn được 1800 nhân dân tệ. Sau đó bố tôi đưa số tiền này cho C để mang đi đổi sang tiền Việt Nam để trả ngân hàng nhưng C chưa kịp đổi thì hôm sau đã bị đồn biên phòng khám xét và thu giữ toàn bộ số tiền. Gia đình tôi mong Tòa xem xét trả lại số tiền này để trả nợ ngân hàng.

Tại phiên tòa, người làm chứng Ngọc Thị V khai: Tôi và bị cáo Hoàng Văn C có quan hệ vợ chồng. Sáng ngày 01/01/2013, chồng tôi đưa tôi sang nhà mẹ đẻ ở xã Đ và ngồi lại khoảng 30 phút sau thì đi. Tôi chỉ biết là chồng tôi đi chợ huyện T, còn làm gì nữa thì tôi không biết. Sau đó tôi có biết tin chồng tôi vì cầm gói ma túy do anh S ở T1, xã N, huyện T đưa cho và bảo chồng tôi chạy đi nên chồng tôi đã trốn sang Trung Quốc. Từ lúc sang Trung Quốc chồng tôi chưa về nhà lần nào, được vài tháng sau chồng tôi gọi điện về nói đang ở bên Quảng Đông - Trung Quốc nên tôi sang ở cùng chồng và làm thuê. Khi mang thai được khoảng 7 đến 8 tháng thì tôi về Việt Nam. Hai vợ chồng tôi cũng đã bàn bạc qua tết 2017, chồng tôi sẽ về Việt Nam để đầu thú nhưng sau đó chồng tôi bị tai nạn và vào điều trị ở bệnh viện Trung Quốc nên đã bị công an Trung Quốc bắt.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn C - 20 (hai mươi) năm tù.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong số 330/C54(P7) mẫu giám định hoàn lại do Viện KHHS gửi; 01 (một) hộp niêm phong mặt trước ghi: Tổng cục cảnh sát - Viện khoa học hình sự, số 2401/C54(TT2) gửi Cơ quan CSĐT (PC47) Công an tỉnh Cao Bằng (mẫu vật hoàn trả sau giám định). Đề nghị xử trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe máy hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 11K1-013xx, không có gương chiếu hậu, số máy 5C 634945xx, số khung: RLCS5C630BY4944xx, loại xe hai bánh (kèm chìa khóa xe) của bị cáo; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEL: 3583610656558xx của bị cáo; 01 (Một) bằng tốt nghiệp tiểu học mang tên Hoàng Văn C, sinh ngày 11/01/1988 tại: N, T, Cao Bằng.

Trả cho ông Hoàng Văn S tiền Trung Quốc: 9800NDT (Chín nghìn tám trăm nhân dân tệ) có biên bản giám định kèm theo.

Luật sư B trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã phù hợp với những tài liệu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Hoàng Văn C là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Do xảy ra tình huống bất ngờ Hoàng Quang S ném túi ma túy vào tay bị cáo và hô to “chạy đi” nên bị cáo đã bỏ chạy, hiện nay S bỏ trốn chưa bắt được và trong vụ án này S là vai trò chính, bị cáo C có vai trò giúp sức. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi trốn sang Trung Quốc bị cáo cũng có ý định trở về Việt Nam đầu thú, hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, do bị tai nạn nên bị cáo chưa về được và bị công an bắt giữ ngay sau đó. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị xử hoàn trả cho vợ bị cáo là Ngọc Thị V 01 (Một) xe máy hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 11K1 - 013xx vì đây là chiếc xe máy do mẹ đẻ chị Ngọc Thị V bỏ tiền mua; trả cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone và giấy tờ cá nhân; Đối với số tiền 9800 Nhân dân tệ là số tiền của ông Hoàng Văn S - bố bị cáo nhờ bị cáo đem đi đổi sang tiền Việt Nam, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến bổ sung phần bào chữa của luật sư. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Qua quá trình thẩm vấn và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, tang vật được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có cơ sở để khẳng định: Sáng ngày 01/01/2013 Đồn Biên phòng A, huyện T, tỉnh Cao Bằng nhận được tin báo Hoàng Quang S, Hoàng Văn C và một đối tượng người Trung Quốc đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy từ thị trấn T qua địa bàn xã N, Đồn Biên phòng A đã tổ chức lực lượng mật phục. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, tổ công tác Đồn Biên phòng A đang làm nhiệm vụ tại G, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Hoàng Quang S đi xe máy hướng ra mốc 7xx, tổ công tác đã dừng xe S để kiểm tra. Lúc này, Hoàng Văn C cũng vừa đi tới và bị dừng xe để kiểm tra, S mở cốp xe máy lấy ra một túi ni lon ném về phía bị cáo C và hô “Chạy đi”. Bị cáo C đã cầm túi ni lon chạy qua cánh đồng lên núi Q, sau đó bỏ lại túi ni lon vào khe đá và trốn sang Trung Quốc, Bộ đội biên phòng đồn A đã lập biên bản tạm giữ tang vật. Còn S và người Trung Quốc lợi dụng sơ hở của lực lượng chức năng đã nổ máy đèo nhau theo hướng mốc 7xx Việt Nam - Trung Quốc.

Ngày 15/01/2013, Cơ quan chức năng đã tiến hành mở niêm phong cân xác định tang vật vụ án, kết quả tang vật có trọng lượng tịnh là: 350,63 gam (Ba trăm năm mươi sáu ba gam). Tại bản kết luận giám định số 28/GĐMT ngày 24/01/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu vật gửi giám định vụ Hoàng Quang S và Hoàng Văn C là hêrôin”. Kết luận giám định số 330/C54(P7) ngày 07/02/2013 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định có thành phần hêrôin”. Tại bản kết luận giám định bổ sung số 2401/C54(TT2) ngày 19/5/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: “Hàm lượng Hêrôin trong mẫu gửi giám định là 55,8%”. Như vậy, hành vi của bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy có trọng lượng 350,63g, trong đó hàm lượng trung bình là 55,8% tương đương 195,65gam heroin, trọng lượng heroin tương ứng với trọng lượng ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Sau khi nhận túi nilon có chứa ma túy từ Hoàng Quang S, bị cáo lập tức bỏ chạy. Tại thời điểm tổ công tác Đồn Biên phòng A truy đuổi, bị cáo nhận thức được bản thân đang vận chuyển hàng cấm và chạy

trốn lực lượng chức năng là trái pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo không phối hợp với lực lượng năng giao nộp số ma túy trên mà cố tình chạy trốn đến cùng. Hành động của bị cáo đã tạo điều kiện cho Hoàng Quang S cùng đồng phạm người Trung Quốc chạy trốn, cản trở việc truy bắt tội phạm của tổ công tác Đồn Biên phòng A. Góp phần tiếp tay cho tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng và phát triển, đặc biệt là ở khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an và bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Số ma túy bị cáo vận chuyển có trọng lượng rất lớn là 350,63g với hàm lượng 55,8% tương đương 195,65g hêrôin. Nếu không được lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ kịp thời sẽ gây ra hậu quả rất nghiêm trọng đối với xã hội. Mặt khác, sau khi trốn sang Trung Quốc, bị cáo đã biết được thông tin bản thân bị truy nã nhưng vẫn không ra đầu thú mà lần trốn trong một thời gian dài từ năm 2013 đến thời điểm bị bắt là năm 2017, gây khó khăn trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của cơ quan chức năng. Do vậy cần có một mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là không có.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Xét thấy cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này. Xét ý kiến của người bào chữa áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Xét mức án Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị xử phạt đối với bị cáo là hợp lý và cần được chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự còn quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội này. Xét thấy trước khi phạm tội nhân thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này có Hoàng Quang S là người ném túi nilon trong có ma túy cho Hoàng Văn C, nhưng từ khi xảy ra vụ án cho đến nay S cũng chưa thấy xuất hiện tại Việt Nam, nên chưa có đủ căn cứ để phục hồi điều tra toàn bộ vụ án, khi nào bắt được sẽ xử lý Hoàng Quang S sau.

Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy những tài sản, đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và những đồ vật không có giá trị sử dụng; trả cho bị cáo những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm xe máy và điện thoại và giấy tờ không liên quan đến vụ án; Về số tiền 9800 NDT thu giữ tại nhà của bị cáo Hoàng Văn C: Qua lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn S và qua xác minh thấy rằng số tiền trên do ông S bán bò và lợn để trả ngân hàng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, cần trả lại cho ông S số tiền trên.

Những vật chứng sau đây liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 330/C54(P7) mẫu giám định hoàn lại do Viện KHHS gửi.

- 01 (Một) hộp niêm phong mặt trước ghi: Tổng cục cảnh sát - Viện khoa học hình sự, số 2401/C54(TT2) gửi Cơ quan CSĐT (PC47) Công an tỉnh Cao Bằng (mẫu vật hoàn trả sau giám định).

Những tài sản, vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo:

- 01 (Một) xe máy hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 11K1 - 013xx, không có gương chiếu hậu, số máy 5C 634945xx, số khung: RLCS5C630BY4944xx, loại xe hai bánh (kèm chìa khóa xe) của bị cáo.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu iphone, số IMEL: 3583610656558xx của bị cáo.

- 01 (Một) bằng tốt nghiệp tiểu học mang tên Hoàng Văn C, sinh ngày 11/01/1988 tại: N, T, Cao Bằng.

- Tiền Trung Quốc: 9.800NDT (chín nghìn tám trăm nhân dân tệ) có biên bản giám định kèm theo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C - 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 09/02/2017.

2. Về việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 330/C54(P7) mẫu giám định hoàn lại do Viện KHHS gửi.

- 01 (Một) hộp niêm phong mặt trước ghi: Tổng cục cảnh sát - Viện khoa học hình sự, số 2401/C54(TT2) gửi Cơ quan CSĐT (PC47) Công an tỉnh Cao Bằng (mẫu vật hoàn trả sau giám định).

Xử trả lại cho bị cáo:

- 01 (Một) xe máy hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 11K1 - 013xx, không có gương chiếu hậu, số máy 5C 634945xx, số khung: RLCS5C630BY4944xx, loại xe hai bánh (kèm chìa khóa xe).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu iphone, số IMEL: 3583610656558xx.

- 01 (Một) bằng tốt nghiệp tiểu học mang tên Hoàng Văn C, sinh ngày 11/01/1988 tại: N, T, Cao Bằng.

Xử trả lại cho ông Hoàng Văn S, trú tại: Xóm L, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng số tiền Trung Quốc: 9800NDT (Chín nghìn tám trăm nhân dân tệ).

(Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng số 37 ngày 05 tháng 5 năm 2017 và biên bản giao nhận vật chứng số 48 ngày 12 tháng 6 năm 2017).

3. Về án phí :

Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt

tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi của mình./.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng PC 47 Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại giam CA tỉnh CB;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nông Biên Hòa